

PHIẾU HỌC TẬP – LUYỆN TẬP

Câu 1: Cho phương trình tham số của d : $\begin{cases} x = -1 + 4t \\ y = -2t \\ z = 3 + 6t \end{cases}$. Tọa độ hai véc tơ chỉ phương của

đường thẳng d là

A. $(8; -4; 12)$ và $(4; 2; 6)$.

B. $(4; -2; 6)$ và $(-1; 0; 3)$.

C. $(8; -4; 12)$ và $(-1; 0; 3)$.

D. $(8; -4; 12)$ và $(2; -1; 3)$.

Câu 2: Phương trình tham số của đường thẳng d qua điểm $A(5; 0; -7)$ và có véc tơ chỉ phương $\vec{v} = (9; 0; -2)$ là

A. $\begin{cases} x = 9 + 5t \\ y = 0 \\ z = -2 - 7t \end{cases}$.

B. $\begin{cases} x = 5 + 9t \\ y = 0 \\ z = -7 - 2t \end{cases}$.

C. $\begin{cases} x = 5 + 9t \\ y = t \\ z = -7 - 2t \end{cases}$.

D. $\begin{cases} x = 5 - 9t \\ y = 1 \\ z = -7 + 2t \end{cases}$.

Câu 3: Cho phương trình tham số của d : $\begin{cases} x = 1 + 6t \\ y = -2 + 9t \\ z = 5 - 3t \end{cases}$. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi

câu em hãy chọn **đúng** hoặc **sai**.

a) $\vec{a} = (2; 3; -1)$ là một véc tơ chỉ phương của đường thẳng d .

b) Điểm $A(7; 7; 2)$ thuộc đường thẳng d .

c) Hai véc tơ chỉ phương của đường thẳng d là $\vec{b} = (6; 9; -3)$ và $\vec{c} = (1; -2; 5)$.

d) Điểm $B(1; -2; 5)$ thuộc đường thẳng d , điểm $C(-5; -11; 2)$ không thuộc đường thẳng d .

.....**HẾT**.....